HUMAN RIGHTS WATCH

TÓM TẮT VÀ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH

QUẦN ĐẢO CAI NGHIỆN

Lao động cưỡng bức và các hình thức lạm dụng khác trong các trung tâm cai nghiện ma túy ở miền nam Việt Nam

"Dù chẳng ai muốn đi làm, không một ai từ chối làm việc cả".

Trực Ninh, một phụ nữ bị quản chế ba năm rưỡi ở trung tâm Đức Hạnh, tỉnh Bình Phước.

Trại viên ở trung tâm Đức Hạnh phải tham gia lao động trị liệu vài giờ mỗi ngày, sáu ngày một tuần. Trại viên có thể phải cai nghiện tới bốn năm trong những trung tâm như thế.

QUẦN ĐẢO CAI NGHIỆN

Lao động cưỡng bức và các hình thức lạm dụng khác trong các trung tâm cai nghiện ma túy ở miền nam Việt Nam

Một trại viên đang phân loại hạt điều trước khi đóng gói để mang ra ngoài trung tâm. Trại viên được trả công dưới mức lương tối thiểu nhiều, và tiền công bị cắt xén thêm bằng các khoản thu tiền ăn, ở, và "quản lý phí".

QUẦN ĐẢO CAI NGHIỆN

Bình Phước là tỉnh biên giới hẻo lánh ở miền nam Việt Nam, được gọi là "Vương quốc điều" của nước này. Có ít nhất năm trung tâm cai nghiện đặt trong địa bàn tỉnh, trong đó có "Trung tâm Chữa bệnh Đức Hạnh". Nhân viên ở trung tâm này và một số trung tâm khác đã được đào tạo về điều trị cai nghiện ma túy do chính phủ Hoa kỳ tài trợ.

Bình Phước là một tỉnh biên giới hẻo lánh ở miền nam Việt Nam, nổi tiếng về sản xuất nông nghiệp. Ở đây có nhiều trang trại trồng điều trải dài trên những ngọn đồi và cánh đồng màu mỡ ở đến nỗi báo chí đã gọi tỉnh này là "vương quốc điều" của Việt Nam.

Tháng Ba năm 2010, Bình Phước đăng cai lễ hội "Quả điều vàng." Tổ chức ở Đồng Xoài, tỉnh lỵ của Bình Phước, hội chợ kéo dài ba ngày đã đón tiếp nhiều quan chức nước ngoài, đại diện nhiều tổ chức liên quan đến cây điều, cùng đông đảo quan chức chính quyền Việt Nam, trong đó có cả đương kim Chủ tịch nước khi đó. Trong lễ khai mạc suốt ba tiếng đồng hồ đầy ắp các màn trình diễn hát múa tốn kém, có tiết mục bắn pháo hoa và một mô hình quả điều vàng khổng lồ trỗi dậy trên đoàn diễu hành – một biểu tượng, theo báo chí trong nước mô tả, cho sự thành công đang lớn mạnh của ngành công nghiệp hạt điều. Thực vậy, Việt Nam hiện đang đứng đầu thế giới về xuất khẩu hạt điều, với thị trường chủ yếu là Hoa kỳ và Liên minh Châu Âu.

Chỉ cách Đồng Xoài vài chục cây số là một loạt các trung tâm tham gia sản xuất hạt điều. Với tên gọi chính thức là "Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội" hay "Trung tâm Quản lý sau Cai nghiện," chức năng hành chính của các trung tâm này là điều trị cai nghiện ma túy cho hàng ngàn người. Nhưng theo lời kể của những trại viên từng ở đó, họ phải "lao động trị liệu" với công việc bóc hạt điều.

Quế Phong là một người mới ra khỏi một trong những trung tâm như thế. Anh đang ở cuối độ tuổi 20, khi gia đình khuyến khích đi cai nghiện ma túy ở một trong những trung tâm của Bình Phước. Anh đồng ý đi để được trợ giúp cai nghiện hê-rô-in và đăng ký vào một chương trình mà anh nghĩ là sẽ kéo dài trong 12 tháng. Hóa ra, anh đã phải chịu đựng năm năm lao động cưỡng bức, tra tấn và lạm dụng.

Trong thời gian ở trung tâm, Quế Phong được giao khoán hàng ngày phải tách, bóc một số lượng hạt điều cố định. Dù bị nhựa điều ăn đến bỏng tay, anh vẫn buộc phải làm việc sáu đến bảy tiếng đồng hồ mỗi ngày. Khi được hỏi tại sao lại làm công việc độc hại đó, anh nói:

> *Nếu từ chối làm việc sẽ bị đánh. Nếu vẫn không chịu làm việc thì sẽ bị đưa vào phòng kỷ luật. Tất cả mọi người đều làm.*

Anh ước chừng có khoảng 800 người ở trung tâm, làm các loại công việc khác nhau trong nghề nông. Anh có được trả tiền công khi tham gia sản xuất hạt điều, nhưng chỉ tương đương một phần nhỏ của mức lương tối thiểu. Số tiền lương đã ít ỏi của anh còn bị trung tâm cắt giảm thêm khoảng ba phần tư lệ phí, dưới danh nghĩa tiền ăn. Anh ước tính còn lại được khoảng 50,000 đồng một tháng, số tiền này do trung tâm giữ hộ.

Dù khi vào anh đăng ký tự nguyện, Quế Phong không được tự do rời trung tâm: lãnh đạo trung tâm nói rằng thời gian "cai nghiện" của anh cần gia hạn, đầu tiên là thêm một năm, sau đó là thêm ba năm nữa. Trong suốt thời gian đó, anh tiếp tục làm việc và bị đánh đập. Có một lần, khi bị phát hiện đang đánh bài với các học viên khác, nhân viên trung tâm trói quặt tay anh sau lưng và đánh bằng dùi cui trong một tiếng đồng hồ.

Sau khi ra trại và trở về Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2008, Quế Phong lại hút và chích hê-rô-in trở lại. Khi Tổ chức

Theo dõi Nhân quyền nói chuyện với anh vào năm 2010, anh nói đã thôi không dùng ma túy được vài tháng rồi. Khi được hỏi về thời gian ở trung tâm Bình Phước, anh phát biểu thẳng: "Thời gian và việc làm ở trung tâm chẳng giúp ích gì cho tôi."

Một nhân viên bảo vệ đang giám sát trại viên trước khi họ đi làm ca sáng. Đức Hạnh là một trong số 16 trung tâm cai nghiện ma túy thuộc sự quản lý của chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh.

Tấm bảng với hình ruy-băng HIV và khẩu hiệu chống ma túy "Chung Tay Bảo Vệ Thế Giới Tránh Khỏi Cạm Bẫy Ma Túy".

Hệ thống các trung tâm cưỡng bức lao động người nghiện ma túy ở Việt Nam đã phát triển rộng trong vòng một thập kỷ qua. Năm 2000, có 56 trung tâm cai nghiện tập trung ở Việt Nam; đến đầu năm 2011, con số đó đã tăng tới 123 trung tâm. Trong thời gian từ 2000 đến 2010, hơn 309,000 người trên toàn quốc đã trải qua các trung tâm như thế.

Thời gian cai nghiện tập trung cũng tăng lên. Vào đầu năm 2000, luật quy định một người nghiện ma túy có thể phải cai nghiện tập trung từ ba tháng đến một năm. Đến năm 2009, Quốc hội thông qua một dự luật cho phép quản chế một cá nhân tới bốn năm với mục đích được cho là cai nghiện.

Phúc trình này tả lại trải nghiệm của những người ở Thành phố Hồ Chí Minh và các vùng lân cận từng bị quản chế ở 14 trong số 16 trung tâm cai nghiện tập trung thuộc diện quản lý của chính quyền thành phố. Một số trung tâm được đặt ngay trên địa bàn thành phố, nhưng đa số nằm rải rác ở nhiều tỉnh khác thuộc miền nam Việt Nam.

Rất nhiều điều luật, quy chế và nội quy điều chỉnh các trung tâm cai nghiện tập trung ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng được áp dụng trong các trung tâm cai nghiện tập trung khác trên toàn quốc. Tổ chức Theo dõi Nhân quyền quan ngại rằng tình trạng lạm dụng được phản ánh trong phúc trình này cũng tồn tại ở các trung tâm – có tới hơn một trăm trung tâm – tại các địa phương khác ở Việt Nam.

Câu chuyện của Quế Phong là điển hình của trải nghiệm mà những người khác đã kể lại cho Tổ chức Theo dõi Nhân quyền, chỉ trừ một điểm: đa số họ đều vào trung tâm theo diện bắt buộc, sau khi bị chính quyền hoặc công an địa phương bắt.

Các trung tâm cai nghiện tập trung của Thành phố Hồ Chí Minh hoạt động như một phần của hệ thống hành chính – chứ không phải tư pháp hình sự. Theo luật Việt Nam, việc bắt người sử dụng ma túy và quản chế trong các trung tâm không đòi hỏi phải có lệnh của tòa án, và các quy định tố tụng thông thường về bắt giam, giữ không được áp dụng. Dù tự nguyện đăng ký, hay bị đưa vào sau khi công an bắt, những cựu trại viên cho biết

Một trại viên đang đi găng tay. Nhựa từ hạt điều có thể gây bỏng hoặc rát da, và bụi từ vỏ điều gây viêm họng và phổi. Dòng chữ trên áo anh ta ghi: "Trung tâm Chữa bệnh Đức Hạnh".

họ không có luật sư hay được xét xử bởi tòa án, và không thể xin phúc thẩm đối với quyết định quản chế họ. Khi bị gia hạn thời gian quản chế, các trại viên cho biết họ không hề nhận được thông tin cảnh báo, giải thích hay có cơ hội chống quyết định gia hạn.

Không có loại hình lao động tiêu chuẩn trong các trung tâm. Đa số các trung tâm áp dụng nhiều hình thức, một số có liên kết với các doanh nghiệp bên ngoài, dù phổ biến vẫn là chế biến hạt điều. Các cựu trại viên kể với Tổ chức Theo dõi Nhân quyền rằng họ biết có hoạt động sản xuất hạt điều tại 11 trong số 16 trung tâm thuộc diện quản lý của chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh.

Các cựu trại viên cũng thuật lại việc họ bị ép buộc lao động dưới các hình thức sản xuất nông nghiệp (để bán ra ngoài, như trồng khoai tây và cà-phê, hoặc để trại viên tiêu dùng ngay trong trung tâm), may mặc, hay các ngành sản xuất khác (ví dụ như gia công hàng mây tre), và xây dựng.

Tổ chức Theo dõi Nhân quyền nhận được các báo cáo về một số sản phẩm đặc thù được cho là được sản xuất hoặc chế biến tại các trung tâm cai nghiện tập trung. Theo luật Việt Nam, các công ty tiêu thụ sản phẩm từ các trung tâm này sẽ được miễn thuế. Tuy nhiên, ở Việt Nam không có số liệu công khai thống kê các công ty có quan hệ hay hợp đồng thương mại với các trung tâm cai nghiện. Một số sản phẩm là kết quả của lao động cưỡng bức có thể đã tìm đường vào dây chuyền cung tiêu của các công ty xuất khẩu ra nước ngoài, kể cả tới Mỹ và Châu Âu.

Theo nghĩa vụ được quy định trong công pháp quốc tế rằng tất cả các doanh nghiệp phải tôn trọng nhân quyền và tránh tiếp tay cho lạm dụng nhân quyền, các công ty đang khai thác nguồn hàng từ Việt Nam với các sản phẩm, như hạt điều và các loại hàng hóa nêu trong phúc trình này cần rà soát lại thật kỹ lưỡng xem các mặt hàng đó có được mua trực tiếp hoặc gián tiếp từ các trung tâm này hay không. Nếu có, cần chấm dứt các quan hệ thương mại đó ngay lập tức.

Một trại viên quản lý đang giám sát công việc của các trại viên khác trong xưởng hạt điều. Một số trại viên được giao nhiệm vụ như bảo vệ và quản lý giữ vai trò chính trong việc kiểm soát thường nhật đối với các trại viên khác.

Một số cựu học viên kể với Tổ chức Theo dõi Nhân quyền rằng họ không được trả lương cho những công việc bị ép buộc phải làm. Tình trạng phổ biến hơn là người bị lao động cưỡng bức được trả công thấp hơn nhiều so với mức lương tối thiểu. Các trung tâm thường giữ tiền công của trại viên, để khấu trừ vào đó các khoản thu như tiền ăn, ở và "quản lý phí." Những khoản đó thường chiếm một phần đáng kể – đôi khi là tất cả – tiền công của trại viên. Một số trại viên, vào thời điểm được trung tâm thả, còn nợ tiền trung tâm.

Từ chối lao động, hay vi phạm một trong các quy định của trung tâm, sẽ bị đánh đập hoặc nhốt vào phòng kỷ luật. Nhân viên trung tâm đánh trại viên bằng dùi cui hoặc chích điện bằng dùi cui điện, đôi khi đến ngất xỉu. Trong các phòng kỷ luật – hoặc là phòng chật giam nhiều người, hoặc phòng biệt giam – người ta thường bổ sung thêm hình phạt cắt giảm các nhu cầu sinh hoạt: thường là cắt giảm suất ăn/nước uống, hạn chế số lần được đi tắm, và cấm gia đình thăm nuôi. Những người bị ở phòng kỷ luật thường phải làm việc dài giờ hơn, hay làm các công việc nặng nhọc hơn bình thường, hoặc chỉ được ra khỏi phòng 30 phút trong một ngày, thậm chí không được ra.

Không chỉ những người thành niên mà thanh thiếu niên sử dụng ma túy cũng bị quản chế trong các trung tâm cai nghiện. Như những người thành niên, các em cũng bị ép buộc lao động, bị đánh đập và lạm dụng.

Dù đối tượng là người lớn hay trẻ vị thành niên, các hình thức lạm dụng như giam giữ tùy tiện, tra tấn, đối xử vô nhân tính và hạ nhục, và cưỡng bức lao động đều là các hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế.

Không một ai trong số các cựu trại viên kể lại rằng có một quy trình điều trị cai nghiện phù hợp với chuẩn mực khoa học và y tế dưới bất kỳ hình thức nào. Nội dung tư vấn tâm lý bao gồm những buổi thuyết giảng về những tệ nạn từ việc sử dụng ma túy, và các buổi tập thể dục buổi sáng, vừa tập vừa hô các khẩu hiệu như "Khỏe! Khỏe! Khỏe!"

Dù trong một số trường hợp đặc biệt có thể áp dụng các can thiệp y tế bắt buộc, dẫn đến hậu quả là hạn chế các quyền cá

nhân, mà vẫn không vi phạm các chuẩn mực đạo đức, nhưng những tình huống nói trên là hết sức hiếm. Khi gặp những tình huống nói trên, quyết định áp dụng can thiệp y tế cưỡng bức phải được áp dụng cho riêng từng cá nhân, có sự giám sát bằng quy trình tố tụng và bảo hộ pháp lý, tuân thủ các thực hành tốt nhất cũng như tiêu chuẩn quốc tế. Quản chế những người nghiện ma túy dài hạn, tập trung để buộc lao động trị liệu là không phù hợp với chuẩn mực khoa học và y tế về điều trị cai nghiện, và đi ngược lại luật pháp quốc tế.

Chính quyền Việt Nam và cộng đồng quốc tế đều ghi nhận rằng hệ thống quản chế và cưỡng ép lao động trong các trung tâm không phải là biện pháp cai nghiện hữu hiệu. Tỷ lệ tái sử dụng ma túy sau khi "cai" trong các trung tâm được báo cáo ở mức từ 80 đến 97 phần trăm. Thế nhưng giới chức Việt Nam vẫn chủ trương nhân rộng, kéo dài thời hạn quản chế, và thể chế hóa lao động trị liệu ở quy mô công nghiệp.

Dù theo ước tính có từ 15 đến 60 phần trăm trại viên trong các trung tâm cai nghiện ở Việt Nam bị nhiễm HIV, rất ít trung tâm có đủ điều kiện chữa trị thích hợp cho HIV, bệnh lao và các bệnh cơ hội khác. Nhận thấy tỷ lệ cao số người nhiễm HIV ở các trung tâm cai nghiện, một số nhà tài trợ song phương và đa phương đã hỗ trợ việc can thiệp nhằm vào đối tượng là các trại viên, viện dẫn ý định cải thiện tình trạng cho các trại viên.

Một số tổ chức bên ngoài cung cấp các thông tin phòng chống HIV và/hoặc điều trị bệnh nhân nhiễm HIV cho trại viên, hay tài trợ cho các cơ quan nhà nước của Việt Nam thực hiện công việc trên. Các tổ chức khác cung cấp dịch vụ cai nghiện cho trại viên, hay tài trợ để tập huấn và nâng cao năng lực cho nhân viên các trung tâm về điều trị cai nghiện.

Trong số các nhà tài trợ quan trọng nhất đang hỗ trợ tài chính cho các hoạt động bên trong các trung tâm cai nghiện tập trung ở Việt Nam, có thể kể đến Kế hoạch Khẩn cấp của Tổng thống (Hoa kỳ) về Cứu trợ AIDS (PEPFAR), Quỹ chống Toàn cầu chống AIDS, bệnh Lao và Sốt rét (GF) và Ngân hàng Thế giới. Văn phòng Ma túy và Tội phạm của Liên Hiệp Quốc (UNODC) và Cục đặc trách Chất gây nghiện Quốc tế và Thi hành Pháp luật thuộc Bộ Ngoại Giao Hoa kỳ (INL) cũng đã tài trợ cho các chương trình tăng cường năng lực cho nhân viên các trung tâm. PEPFAR và GF mới đây đã đề nghị tăng mức tài trợ cho các dự án trong các trung tâm cai nghiện tập trung ở Việt Nam.

Theo luật Việt Nam, những người nhiễm HIV đang bị quản chế có quyền được thả nếu các trung tâm cai nghiện không có đủ điền kiện chăm sóc y tế thích hợp. Dù việc cung cấp phương tiện chăm sóc, điều trị HIV có thể cứu sống mạng người, nhưng các nhà tài trợ đang hỗ trợ tăng cường khả năng điều trị HIV trong các trung tâm lại gây ra một hiệu ứng ngược, tạo điều kiện cho chính quyền gia tăng đến mức tối đa lợi nhuận từ các trung tâm qua việc giữ những người nghiện bị nhiễm HIV – và cưỡng bức họ lao động – trong thời gian dài hơn. Tổ chức Theo dõi Nhân quyền tin rằng các nhà tài trợ nên hỗ trợ cho nỗ lực phóng thích trại viên khỏi các trung tâm này để họ tiếp cận các dịch vụ chữa trị thích hợp tại cộng đồng.

Các hỗ trợ bên ngoài cũng làm dấy lên câu hỏi về hiệu quả của việc phòng chống và điều trị HIV trong các trung tâm không nhân đạo và không chính danh này, cũng như việc quan tâm đến HIV mà dường như lờ đi tình trạng lạm dụng nhân quyền có phải là việc làm phù hợp đạo lý hay không. Trước thực tế là các nhà tài trợ và đối tác triển khai của họ đã thất bại trong việc theo dõi điều kiện nhân quyền của các trại viên, khiến việc đánh giá hiệu quả trợ giúp nhân đạo của các nhà tài trợ là không thể nào chính xác được.

Lao động cưỡng bức và hành hạ thân thể không phải là sản phẩm phụ của quy trình cai nghiện ma túy ở Việt Nam. Ngược lại, chúng là cốt lõi của phương thức hoạt động của các trung tâm. Việc gia tăng công suất của các trung tâm cai nghiện ma túy ở Thành phố Hồ Chí Minh là nhắm mắt làm ngơ trước một sự thực là, dù cho tỷ lệ tái nghiện có giảm xuống được không phần trăm, những gì đang diễn ra bên trong các trung tâm cai nghiện ma túy tập trung (như giam giữ tùy tiện, tra tấn, đối xử tàn ác và vô nhân tính, và cưỡng bức lao động) là sự vi phạm pháp luật Việt nam và luật pháp quốc tế.

Những người đang bị quản chế trái ý muốn trong các trung tâm cai nghiện ma túy tập trung ở Việt Nam, trái với pháp luật Việt Nam và quốc tế, cần được trả tự do ngay lập tức. Chính quyền Việt Nam cần đóng cửa vĩnh viễn các trung tâm cai nghiện tập trung của nhà nước. Đồng thời cần tiến hành một cuộc điều tra khẩn trương, kỹ lưỡng, có thể đưa tới việc truy tố hình sự các cá nhân đã thực hiện những hành vi tra tấn hay đối xử tàn ác và vô nhân, và các hành vi lạm dụng khác cấu thành tội phạm trong các trung tâm cai nghiện ma túy tập trung.

Đồng thời, Tổ chức Theo dõi Nhân quyền kêu gọi chính quyền Việt Nam gia tăng khả năng tiếp cận các chương trình cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng, và đảm bảo các quy trình cai nghiện đó phù hợp với yêu cầu y tế và các tiêu chuẩn quốc tế.

Đối với các trường hợp trại viên bị quản chế tùy tiện, Tổ chức Theo dõi Nhân quyền tin rằng ngân sách tài trợ không nên hỗ trợ cho việc quản chế, cũng như các doanh nghiệp tư nhân không nên hưởng lợi từ lao động của trại viên. Bổ sung thêm một động cơ lợi nhuận vào hoạt động của các trung tâm cai nghiện tập trung làm gia tăng quá nhiều nguy cơ về nhân quyền đối với các doanh nghiệp và trại viên. Các công ty Việt Nam và nước ngoài đang hợp tác với các trung tâm cai nghiện, dù thông qua các nhà thầu phụ hoặc thầu phụ phẩy, cần lập tức chấm dứt các mối quan hệ thương mại đó. Mỗi nhà tài trợ và đơn vị thực thi cần đơn phương xem xét lại các khoản phân bổ ngân sách, chương trình và hoạt động được dành để hỗ trợ các trung tâm cai nghiện tập trung ở Việt Nam để đảm bảo rằng không có khoản tài trợ nào được dùng để trợ giúp các chính sách hay chương trình vi phạm luật pháp quốc tế về nhân quyền.

Các đối tác thương mại của Việt Nam – nhất là những nước đang đàm phán hoặc thực hiện các chương trình thương mại ưu đãi với Việt Nam – cần khẩn trương xem xét lại các hợp đồng để đảm bảo rằng các sản phẩm được hưởng quy chế ưu đãi không có xuất xứ từ các trung tâm cai nghiện, khi đã có các thông tin về tình trạng lạm dụng lao động, ví dụ như lao động cưỡng bức và lao động trẻ em, ở các cơ sở nói trên.

BẢN ĐỒ CÁC TRUNG TÂM CAI NGHIỆN DO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH QUẢN LÝ.

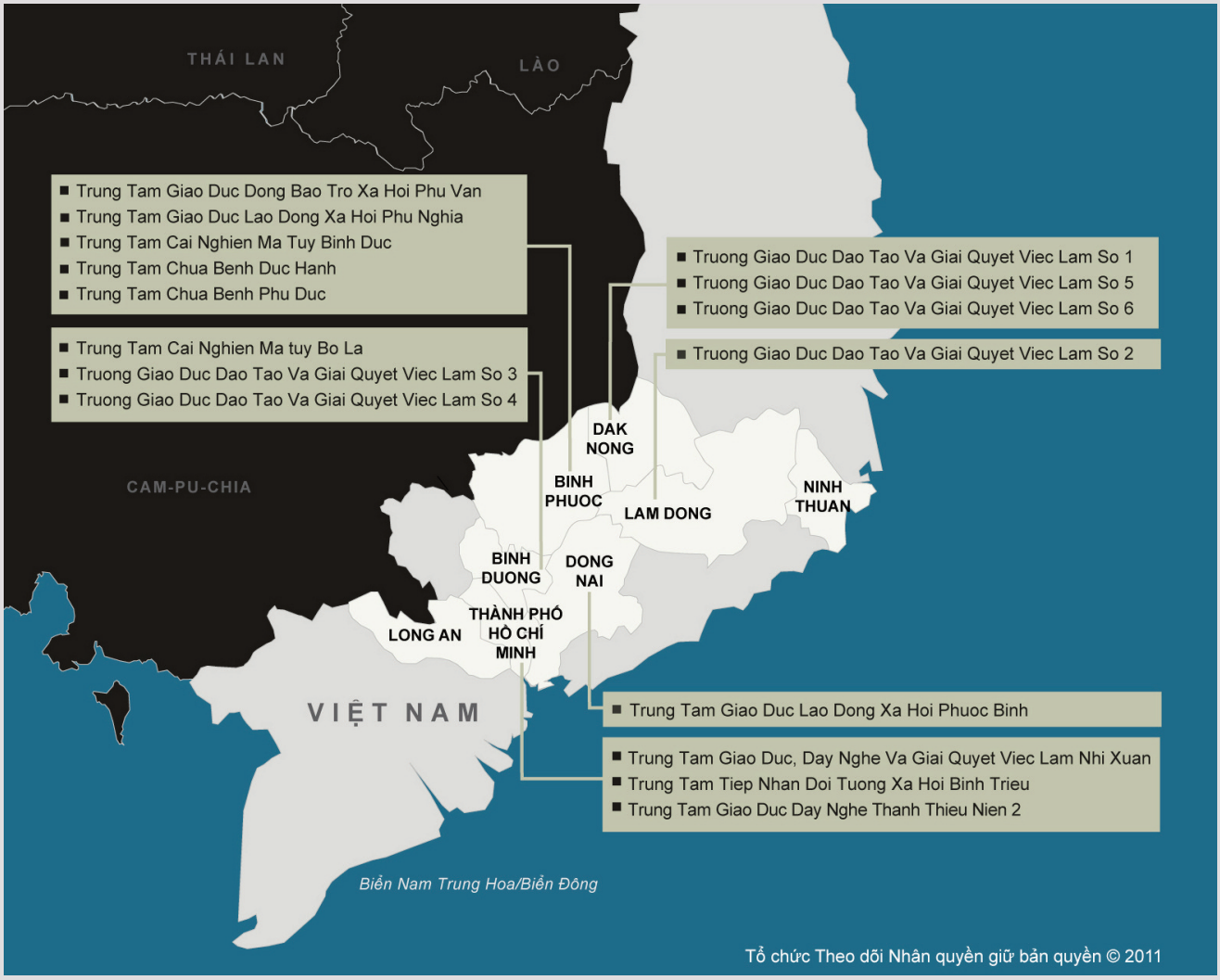

KHUYẾN NGHỊ CHÍNH

ĐỐI VỚI CHÍNH PHỦ VIỆT NAM

VỀ GIAM GIỮ TÙY TIỆN NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG MA TÚY

- Chỉ đạo Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (Bộ Lao động) thả hết những trại viên hiện đang bị quản chế trong các trung tâm cai nghiện ma túy tập trung, vì việc tiếp tục giam giữ họ không có cơ sở pháp lý cũng như y tế.
- Chỉ đạo Bộ Lao động đóng cửa vĩnh viễn các trung tâm cai nghiện tập trung.
- Hủy bỏ mọi điều luật và quy định dưới luật cho phép "quản chế hành chính" không qua xét xử đối với những người sử dụng ma túy trong các trung tâm cai nghiện tập trung.
- Bảo đảm sự hợp tác toàn diện với Nhóm Công tác của Liên Hiệp Quốc về Bắt giữ Tùy tiện trong mọi cuộc điều tra hay xác minh mà nhóm công tác tiến hành về những hành vi bên trong các trung tâm cai nghiện tập trung.

VỀ TRA TẤN VÀ NGƯỢC ĐÃI TRẠI VIÊN TRONG CÁC TRUNG TÂM CAI NGHIỆN

- Tiến hành các cuộc điều tra độc lập, kỹ lưỡng và khẩn trương về những hành vi tra tấn, trừng phạt hoặc đối xử tàn ác, vô nhân tính, hạ nhục và các hành vi xâm phạm nhân quyền hay tội phạm trong các trung tâm cai nghiện tập trung ở Việt Nam. Trên cơ sở đó áp dụng các biện pháp tố tụng (kể cả truy tố hình sự) đối với những cá nhân có hành vi lạm dụng.
- Đền bù và chăm sóc y tế thỏa đáng đối với những người đang và đã từng bị quản chế đối với những thiệt hại về sức khỏe và tinh thần họ phải chịu đựng trong thời gian quản chế.
- Nhanh chóng thông qua và thực thi hữu hiệu Công ước của Liên Hiệp Quốc về Chống Tra tấn và Trừng phạt hoặc Đối xử Tàn ác, Vô nhân hay Hạ nhục, cùng với các Giao thức kèm theo.
- Bảo đảm sự hợp tác toàn diện với đặc ủy về tra tấn trong mọi cuộc điều tra hay xác minh mà đặc ủy muốn triển khai về các hành vi bên trong các trung tâm cai nghiện tập trung.

VỀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG CƯỠNG BỨC TRONG CÁC TRUNG TÂM CAI NGHIỆN TẬP TRUNG

- Chỉ đạo Bộ Lao động bãi bỏ việc cưỡng bức lao động trong các trung tâm cai nghiện tập trung.
- Tiến hành các cuộc điều tra độc lập, kỹ lưỡng và khẩn trương về điều kiện lao động trong các trung tâm cai nghiện tập trung, vì đã cấu thành hành vi cưỡng bức lao động, vi phạm luật pháp Việt Nam và quốc tế. Áp dụng các biện pháp tố tụng thích hợp (kể cả truy tố hình sự) đối với các hành vi lạm dụng và tội ác của những cá nhân đã xâm phạm hoặc phạm tội, hoặc các vi phạm khác, đối với trại viên, theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Công bố một danh sách tất cả các loại công việc mà trại viên tham gia làm, những sản phẩm có sử dụng công sức của trại viên trong trung tâm cai nghiện và các công ty có kinh doanh các sản phẩm được sản xuất chế biến với công sức của trại viên trong các trung tâm cai nghiện.
- Chỉ đạo Bộ Lao động đền bù thỏa đáng cho các trại viên và cựu trại viên về những công việc họ bị cưỡng bức lao động trong thời gian bị quản chế.
- Nhanh chóng thông qua và thực thi hữu hiệu Công ước ILO 105 (về Chấm dứt Lao động Cưỡng bức).
- Thực hiện các nghĩa vụ theo Công ước ILO 29, sửa đổi Bộ luật Hình sự để xây dựng các chế tài hình sự đối với hành vi cưỡng bức lao động.

VỀ CHĂM SÓC Y TẾ VÀ CAI NGHIỆN CHO NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG MA TÚY

- Chỉ đạo Bộ Y tế, Bộ Lao động và các bộ, ngành hữu quan, cùng Ủy ban Nhân dân các cấp mở rộng khả năng tiếp cận các cơ sở cai nghiện tự nguyện, tại cộng đồng và bảo đảm các chương trình cai nghiện đó phù hợp với yêu cầu y tế và các tiêu chuẩn quốc tế.
- Chỉ đạo Bộ Y tế, Bộ Lao động và các bộ, ngành hữu quan, Ủy ban Nhân dân các cấp gia tăng khả năng tiếp cận các cơ sở cai nghiện tự nguyện, tại cộng đồng cho trẻ vị thành niên, và đảm bảo rằng các dịch vụ đó thích hợp với lứa tuổi, phù hợp các tiêu chuẩn y tế và có bao gồm các chương trình giáo dục.
- Chỉ đạo Bộ Y tế, Bộ Lao động và các bộ, ngành hữu quan, Ủy ban Nhân dân các cấp gia tăng khả năng tiếp cận các cơ sở cai nghiện tự nguyện, tại cộng đồng nhằm phục vụ cho nhu cầu đặc biệt của phụ nữ và trẻ em gái vị thành niên đang sử dụng ma túy.
- Đảm bảo sự hợp tác toàn diện với đặc ủy về quyền y tế đối với các yêu cầu điều tra và xác minh mà đặc ủy muốn triển khai về các hành vi bên trong các trung tâm quản chế người nghiện.

KHUYẾN NGHỊ CHÍNH

ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TY VIỆT NAM VÀ NƯỚC NGOÀI ĐÃ CÓ QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VỚI CÁC TRUNG TÂM CAI NGHIỆN TẬP TRUNG Ở VIỆT NAM

- Chấm dứt mọi quan hệ thương mại (kể cả quan hệ thông qua các nhà thầu phụ hoặc thầu phụ phẩy) với các trung tâm cai nghiện tập trung ở Việt Nam.
- Thiết lập một quy trình giám sát bên trong công ty, để phát hiện các tình huống có nguy cơ dẫn tới sự vi phạm các nội dung nhân quyền liên quan, bao gồm các quy định về cấm cưỡng bức lao động, sử dụng lao động trẻ em trái phép, trả tiền công dưới mức lương tối thiểu bất hợp pháp, điều kiện lao động bóc lột, v.v... và áp dụng các biện pháp khắc phục thích hợp. Những người giám sát phải độc lập đủ với các nhà cung cấp địa phương.

ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN CỦA LIÊN HIỆP QUỐC, BAO GỒM UNODC, WHO, OHCHR VÀ UNAIDS

- Công khai kêu gọi: i) trả tự do cho những trại viên bị quản chế trong các trung tâm cai nghiện tập trung, ii) đóng cửa các trung tâm này iii) điều tra về các cáo buộc vi phạm nhân quyền trong các trung tâm nói trên, iv) buộc những người có trách nhiệm về những sai phạm đó phải chịu hậu quả, và v) bồi thường thỏa đáng những người đang và đã bị quản chế về những thiệt hại sức khỏe và tinh thần họ phải chịu trong thời gian bị quản chế.
- Rà soát lại tất cả các quỹ tài trợ, chương trình và hoạt động được hoạch định để hỗ trợ các trung tâm cai nghiện tập trung ở Việt Nam để đảm bảo rằng không có khoản tài trợ nào đang được sử dụng để hỗ trợ các chính sách và chương trình vi phạm pháp luật quốc tế về nhân quyền, trong đó có quy định nghiêm cấm bắt giữ tùy tiện, cưỡng bức lao động, tra tấn và bạo hành, trừng phạt hoặc đối xử phi nhân và hạ nhục.
- Tích cực khuyến khích chính phủ Việt Nam gia tăng khả năng tiếp cận các cơ sở cai nghiện tự nguyện, tại cộng đồng và bảo đảm các chương trình cai nghiện này phù hợp với yêu cầu y tế và tiêu chuẩn quốc tế.
- Hỗ trợ và triển khai các dự án tăng cường năng lực về cai nghiện ma túy cho Bộ Y tế và các Tổ chức Phi Chính phủ.

ĐỐI VỚI ĐẶC ỦY CỦA LIÊN HIỆP QUỐC VỀ TRA TẤN VÀ QUYỀN Y TẾ

- Công khai kêu gọi: i) trả tự do cho những trại viên bị quản chế trong các trung tâm cai nghiện tập trung, ii) đóng cửa các trung tâm này iii) điều tra về những cáo buộc vi phạm nhân quyền trong các trung tâm nói trên, iv) buộc những người có trách nhiệm về những sai phạm đó phải chịu hậu quả, và v) bồi thường thỏa đáng những người đang và đã bị quản chế về những thiệt hại sức khỏe và tinh thần họ phải chịu trong thời gian bị quản chế.
- Đề nghị được mời tới Việt Nam để điều tra về các cáo buộc vi phạm nhân quyền của các sĩ quan thực thi pháp luật và nhân viên các trung tâm cai nghiện tập trung ở Việt Nam đối với các nạn nhân là người sử dụng ma túy.

ĐỐI VỚI TỔ CÔNG TÁC CỦA LIÊN HIỆP QUỐC VỀ BẮT GIỮ TÙY TIỆN VÀ ỦY BAN QUYỀN TRẺ EM

- Bày tỏ quan ngại với chính phủ Việt Nam về những cáo buộc về các hành vi tùy tiện bắt giữ, cưỡng bức lao động, tra tấn, bạo hành, trừng phạt hoặc đối xử vô nhân và hạ nhục, và các hình thức lạm dụng khác đối với người sử dụng ma túy (bao gồm cả trẻ em) của các sĩ quan thực thi pháp luật và nhân viên các trung tâm cai nghiện tập trung tại Việt Nam.
- Yêu cầu chính phủ Việt Nam cung cấp thêm thông tin trong các báo cáo định kỳ về quản chế và đối xử với trại viên, bao gồm cả trẻ em, trong các trung tâm cai nghiện ma túy tập trung.

ĐỐI VỚI ỦY BAN LIÊN CHÍNH PHỦ VỀ NHÂN QUYỀN CỦA ASEAN (AICHR)

- Vận dụng Điều 4.6 trong các Điều khoản Tham chiếu của AICHR, công khai kêu gọi: i) trả tự do cho những trại viên bị quản chế trong các trung tâm cai nghiện tập trung, ii) đóng cửa các trung tâm này iii) điều tra về các cáo buộc vi phạm nhân quyền trong các trung tâm nói trên, iv) buộc những người có trách nhiệm về những sai phạm đó phải chịu hậu quả, v) bồi thường hợp lý cho những người đang và đã bị quản chế về những thiệt hại sức khỏe và tinh thần họ phải chịu trong thời gian bị quản chế.
- Vận dụng Điều 4.10 trong các Điều khoản Tham chiếu của AICHR, yêu cầu Việt Nam cung cấp thêm thông tin về các cáo buộc liên quan đến hành vi bắt giữ tùy tiện, cưỡng bức lao động, tra tấn, bạo hành, trừng phạt hoặc đối xử vô nhân và hạ nhục, và các hình thức lạm dụng khác đối với người sử dụng ma túy (bao gồm cả trẻ em) của các sĩ quan thực thi pháp luật và nhân viên các trung tâm cai nghiện ma túy tập trung tại Việt Nam.
- Vận dụng Điều 4.12 trong các Điều khoản Tham chiếu của AICHR, chuẩn bị nghiên cứu về tình trạng vi phạm nhân quyền đối với những người sử dụng ma túy trong các trung tâm cai nghiện tập trung tại các quốc gia thành viên ASEAN.

ĐỐI VỚI TỔ CHỨC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ (ILO)

- Các thành viên của Nhóm Người Lao động trong cơ quan điều hành ILO cần chỉ đạo ILO vận động chính phủ Việt Nam chấm dứt cưỡng bức lao động trong các trung tâm cai nghiện ma túy tập trung.
- Chỉ đạo Văn phòng ILO tại Hà Nội điều tra về các hành vi bắt giữ tùy tiện, cưỡng bức lao động, tra tấn, bạo hành, trừng phạt hoặc đối xử vô nhân và hạ nhục, và các hình thức lạm dụng khác đối với người sử dụng ma túy (bao gồm cả trẻ em) của các sĩ quan thực thi pháp luật và nhân viên các trung tâm cai nghiện tập trung tại Việt Nam.
- Chỉ đạo Chương trình Hành động Đặc biệt Chống Cưỡng bức Lao động của ILO vận động Bộ Lao động chấm dứt cưỡng bức lao động trong các trung tâm cai nghiện tập trung.
- Chỉ đạo Chương trình Quốc tế về Xóa bỏ Lao động Trẻ em của ILO vận động Bộ Lao động chấm dứt cưỡng bức lao động trẻ em trong các trung tâm cai nghiện tập trung ở Việt Nam.
- Ủy ban các Chuyên gia về Áp dụng các Công ước và Khuyến nghị (CEACR) cần đưa ra yêu cầu trực tiếp đối với chính phủ Việt Nam liên quan tới Công ước về Cưỡng bức Lao động năm 1930, đòi hỏi cung cấp:
    - Các văn bản pháp quy về trung tâm cai nghiện tập trung
    - Các thông tin bổ sung về hoạt động của các trung tâm cai nghiện, bao gồm quy định về lao động (để trị liệu hay với các lý do khác) có phải là bắt buộc hay không, biện pháp kỷ luật (trên văn bản pháp luật và trong thực hành) nếu từ chối lao động trong các trung tâm, tiền công thực trả cho trại viên, các khoản phí của trung tâm khấu trừ từ tiền công của trại viên, và việc sử dụng sức lao động của trại viên cho các doanh nghiệp tư nhân.
- Kết hợp vấn đề lao động cưỡng bức tại các trung tâm cai nghiện tập trung trong tất cả các cuộc khảo sát quốc gia về lao động cưỡng bức và mọi chương trình hợp tác kỹ thuật với Bộ Lao động.

ĐỐI VỚI CÁC NHÀ TÀI TRỢ SONG PHƯƠNG VÀ ĐA PHƯƠNG, CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ ĐANG TRỢ GIÚP VIỆT NAM TRONG LĨNH VỰC MA TÚY HOẶC HIV/AIDS

- Công khai kêu gọi: i) trả tự do cho những trại viên bị quản chế trong các trung tâm cai nghiện tập trung, và đặc biệt là việc thực thi luật liên quan đến những trại viên bị ốm nặng, để họ có thể tiếp cận việc điều trị ở cộng đồng, ii) đóng cửa các trung tâm này, iii) điều tra về các cáo buộc vi phạm nhân quyền trong các trung tâm nói trên, iv) buộc những người có trách nhiệm về những sai phạm đó phải chịu hậu quả, và v) bồi thường thỏa đáng những người đang và đã bị quản chế về những thiệt hại sức khỏe và tinh thần họ phải chịu trong thời gian bị quản chế.
- Rà soát lại tất cả các quỹ tài trợ, chương trình và hoạt động được hoạch định để hỗ trợ các trung tâm cai nghiện tập trung ở Việt Nam để đảm bảo rằng không có khoản tài trợ nào đang được sử dụng để hỗ trợ các chính sách và chương trình vi phạm pháp luật quốc tế về nhân quyền, trong đó có quy định nghiêm cấm bắt giữ tùy tiện, cưỡng bức lao động, tra tấn và bạo hành, trừng phạt hoặc đối xử phi nhân và hạ nhục.
- Các tổ chức đang tài trợ cho các dự án tăng cường năng lực về chữa trị cai nghiện cho nhân viên của các trung tâm cai nghiện tập trung, hoặc những nhân viên của Bộ Lao động có thể công tác tại các trung tâm này, cần ngay lập tức chấm dứt các dự án nói trên.
- Các tổ chức đang tài trợ cho các chương trình điều trị HIV hoặc bệnh Lao trong các trung tâm cai nghiện tập trung, cần kêu gọi thả ngay lập tức tất cả những người nhiễm HIV đang ở trong các trung tâm cai nghiện, theo quy định của pháp luật Việt Nam, và có các giải pháp đảm bảo cho họ tiếp cận được các dịch vụ y tế tự nguyện tại cộng đồng (bao gồm cả điều trị HIV, chăm sóc, và cai nghiện ma túy nếu cần).
- Hỗ trợ mở rộng các cơ sở cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng, kể cả các dịch vụ phù hợp cho phụ nữ và trẻ em.
- Hỗ trợ trực tiếp và qua các dự án tăng cường năng lực về cai nghiện ma túy cho Bộ Y tế và các Tổ chức Phi Chính phủ.

ĐỐI VỚI CÁC ĐỐI TÁC THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM

- Đối với các quốc gia đang đàm phán hoặc đã triển khai các chương trình thương mại ưu đãi với Việt Nam, cần bắt đầu xem xét lại điều kiện tư cách của Việt Nam, xét tình trạng bảo vệ các quyền cá nhân của người sử dụng ma túy của quốc gia này.
- Đại diện Thương mại Hoa kỳ cần xem xét lại điều kiện tư cách của Việt Nam khi xếp hạng là "nước đang phát triển" trong Hệ thống Ưu đãi Chung, xét các hành vi cưỡng bức lao động trong các trung tâm cai nghiện tập trung, nơi sản xuất ra một số mặt hàng có thể được xuất khẩu sang Mỹ.
- Xét các thông tin do các cựu trại viên cung cấp về việc sản xuất hạt điều ở 11 trong số 16 trung tâm thuộc quản lý của chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Lao động Hoa kỳ cần bổ sung hạt điều Việt Nam vào danh sách thống kê các mặt hàng là sản phẩm của lao động cưỡng bức và lao động trẻ em trên toàn thế giới.
- Trong tiến trình đàm phán về hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu, EU cần lên tiếng với chính phủ Việt Nam về yêu cầu chấm dứt lao động cưỡng bức trong các trung tâm cai nghiện tập trung trước khi thỏa thuận được thông qua

HUMAN RIGHTS WATCH
350 Fifth Avenue, 34th Floor
New York, NY 10118-3299
www.hrw.org

HUMAN RIGHTS WATCH

QUẦN ĐẢO CAI NGHIỆN

Lao động cưỡng bức và các hình thức lạm dụng khác trong các trung tâm cai nghiện ma túy ở miền nam Việt Nam

Ở Việt Nam, người nghiện ma túy có thể bị quản chế trong các trung tâm của nhà nước, ở đó họ bị ép buộc phải làm những việc lao động chân tay có khi tới bốn năm liền, dưới danh nghĩa "chữa bệnh". Việc quản chế họ không phải chịu bất kỳ một hình thức giám sát tư pháp nào. Kết quả là ra đời một hệ thống lao động cưỡng chế ở quy mô lớn: từ năm 2000 đến năm 2010, trên 309,000 lượt người ở Việt Nam đã phải qua các trung tâm này, tất cả đều bị buộc lao động và sản xuất hàng hóa cho các trung tâm.

Quần đảo Cai nghiện dựa trên trải nghiệm thực tế của 34 cựu trại viên từ 14 trong số 16 trung tâm trực thuộc Thành phố Hồ Chí Minh. Họ kể lại những chuyện như đã bị đánh bằng dùi cui gỗ, tra điện bằng dùi cui điện, và bị phạt nhịn ăn nhịn uống. Trẻ em nghiện ma túy cũng bị quản chế tại các trung tâm này, bị ép buộc lao động, đánh đập và lạm dụng.

Phúc trình ghi nhận rằng một số ngành công nghiệp đang hưởng lợi từ cái gọi là lao động trị liệu. Các cựu trại viên kể lại bị ép buộc phải làm các công việc về nông nghiệp, sản xuất và xây dựng. Một số trại viên không được nhận tiền công cho những việc họ làm. Những người khác chỉ được trả một phần nhỏ của mức lương tối thiểu, và số tiền công ít ỏi của họ còn bị cắt xén thêm nữa bởi các khoản trừ tiền ăn, tiền ở và "quản lý phí".

Một số nhà tài trợ quốc tế đã cấp kinh phí đào tạo cho các nhân viên trung tâm về điều trị cai nghiện, làm ảnh hưởng tới yêu cầu chấm dứt hệ thống lạm dụng con người này. Một số nhà tài trợ khác hỗ trợ về điều trị y tế trong các trung tâm, do con số các trại viên đang sống chung với HIV là rất cao. Tuy nhiên, theo luật của Việt Nam, những người nhiễm HIV ở các trung tâm cai nghiện có quyền được trả tự do nếu trung tâm không đảm bảo được điều kiện khám chữa bệnh thích hợp. Như vậy, những nỗ lực hỗ trợ chữa trị HIV/AIDS trong các trung tâm cai nghiện có tác dụng ngược, giúp các trung tâm này có điều kiện giữ những người nghiện nhiễm HIV trong thời gian dài hơn.

Tổ chức Theo dõi Nhân quyền kêu gọi chính quyền Việt Nam đóng cửa vĩnh viễn các trung tâm cai nghiện của nhà nước, và mở rộng khả năng tiếp cận với các cơ sở cai nghiện tự nguyện, tại cộng đồng, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế. Các công ty Việt Nam và nước ngoài đang liên kết với các trung tâm cai nghiện ở Việt Nam, kể cả thông qua các thầu phụ, cần chấm dứt mối quan hệ đó ngay lập tức. Các nhà tài trợ và các đơn vị thực thi dự án cần xem xét lại quỹ tài trợ, chương trình và các hoạt động đã hoạch định để hỗ trợ các trung tâm cai nghiện ma túy của Việt Nam để đảm bảo rằng không có khoản tài trợ nào được dành cho các chính sách hay chương trình có sự vi phạm luật pháp quốc tế về nhân quyền.

(Phía trên) Một trại viên đang phân loại hạt điều trước khi đóng gói để mang ra ngoài trung tâm. Trại viên được trả công dưới mức lương tối thiểu nhiều, và tiền công bị cắt xén thêm bằng các khoản thu tiền ăn, ở, và "quản lý phí".

(Trang bìa) Một trại viên đang nhìn ra từ phòng ở, nơi họ bị nhốt sau cánh cửa khóa trái vào ban đêm.

Mọi hình ảnh thuộc bản quyền cá nhân © 2011